

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiến**

Ông **Hoàng Minh Trinh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐ-TA ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Ngọc V (không có tên gọi khác), sinh ngày 25 tháng 12 năm 199. tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: K33./H8./1. H, phường Bình H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông: Phan Đình T (sinh năm: 1967, còn sống) và bà Lê Thị Công B (sinh năm 1969, còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Ngày 29/3/2019 bị Công an phường Bình H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01.3.2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Phan Đình T** - sinh năm: 1967. Địa chỉ: K33./H8./1. H, phường Bình H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 ngày 01.3.2021, tại trước nhà số 12. Lương Nhữ H, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện Phan Ngọc V đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 43C1-792... có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Qua đó, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được gói trong khẩu trang màu xanh, treo ở móc bên phải phía trước của xe, được niêm phong ký hiệu A. V khai nhận đây là ma túy đá V mua của một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 1.300.000 đồng vào ngày 27.2.2021, V đã sử dụng một ít. Đến ngày 01.3.2021, có một người tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gọi hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. V đồng ý bán cho H và trên đường mang ma túy đi bán thì bị bắt như nêu trên.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nilong kích thước 04 x 04cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 43C1-792..., số máy 0588..., số khung 613.... Qua điều tra xác định, đây là chiếc xe của ba V là ông Phan Đình T mua nhưng để V đứng tên dùm. Việc V dùng xe để phạm tội ông T không biết.

+ Số tiền 500.000 đồng (tiền cá nhân của V).

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng trắng, gắn sim 1: 0931.526..., sim 2: 0925.993.3... V dùng để liên lạc, buôn bán trái phép chất ma túy.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của V không thu giữ gì thêm.

Theo kết luận giám định số 63/GĐ-MT ngày 08.3.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 1,027 gam.

- Mẫu hoàn trả gồm: 0,861 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu.

Quá trình điều tra, Phan Ngọc V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của V phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng trong vụ án:

Chuyển chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý:

- 0,861 gam mẫu A và toàn bộ mẫu bao gói còn lại sau giám định;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, Biển kiểm soát 43C1-792..., số máy: 0588..., số khung: 613...; đây là tài sản của V đứng tên chủ sở hữu, dùng làm phương tiện để phạm tội.
- Số tiền 500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, gắn sim 1: 0931.526.7..., sim 2: 0925.993.3...

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Phan Ngọc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Ngọc V và đề nghị:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc V từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,861 gam mẫu A và toàn bộ mẫu bao gói còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, Biển kiểm soát 43C1-792..., số máy: 0588..., số khung: 613...

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, gắn sim 1: 0931.526.7..., sim 2: 0925.993.3...

+ Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc V 500.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc V khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên

trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trước nhà số 12. Lương Nhữ H, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang Phan Ngọc V đang tàng trữ 1,027gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho một người tên H (chưa xác định được lai lịch). Lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phan Ngọc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 18.5.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo Phan Ngọc V nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm đến sức khỏe con người và sự phát triển của quốc gia. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Ngọc V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội

đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Ngọc V không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

7.1. Đối với các vật chứng:

- 0,861 gam mẫu A và toàn bộ mẫu bao gói còn lại sau giám định số 63/GĐ-MT ngày 08.3.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

7.2. Đối với vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, Biển kiểm soát 43C1-792..., số máy: 05885..., số khung: 6134...

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, gắn sim 1: 0931.526.7..., sim 2: 0925.993.3..., số imei1: 357452103375...;

Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đồng thu giữ của Phan Ngọc V là tiền của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2021.

[8] Đối với yêu cầu của ông Phan Đình T (là cha của bị cáo Phan Ngọc V): tại hồ sơ vụ án, ông T cho rằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, Biển kiểm soát 43C1-792... là xe của ông, ông đề nghị cho ông nhận lại xe. Tại phiên tòa, ông T cho rằng nguồn tiền mua xe là do năm 2018 Ủy ban nhân dân phường Bình H hỗ trợ hộ ông 10.000.000đồng quỹ Xóa đói giảm nghèo (ông thuộc hộ nghèo) mua cho ông chiếc xe làm phương tiện kiếm sống, ông đã bán chiếc xe máy đó và thêm tiền để mua chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 43C1-792..., ông để con ông là Phan Ngọc V đứng tên và làm hồ sơ vay trả góp, tiền trả góp hàng tháng ông đã trả xong, ông T thừa nhận chiếc xe ông đã giao cho V sử dụng. Ông T không tranh chấp đối với chiếc xe mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 43C1-792... có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có tên chủ sở hữu là Phan Ngọc V, V sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, vì vậy cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[9] Đối với người có tên H hỏi mua ma túy đá và người phụ nữ bán ma túy cho V, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Án phí:

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phan Ngọc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phan Ngọc V 03 (Ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 01 tháng 3 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,861 gam mẫu A và toàn bộ mẫu bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, Biển kiểm soát 43C1-792..., số máy: 05885..., số khung: 6134...

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, gấn sim 1: 0931.526.7..., sim 2: 0925.993.3..., số imei1: 357452103375....

- Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc V số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh

